

Số: ~~15232~~/BTC-QLG

Hà Nội, ngày ~~01~~ tháng ~~10~~ năm 2025

V/v hướng dẫn định giá,
thẩm định giá đối với sản phẩm, dịch vụ
công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Kính gửi:

Thực hiện chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc định giá, thẩm định giá đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số như sau:

1. Về thuật ngữ “Định giá” và “Thẩm định giá”

Theo quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 (gọi tắt là Luật Giá 2023) thì “Định giá” và “Thẩm định giá” là 02 thuật ngữ khác nhau, cụ thể:

- Tại khoản 11 Điều 4 của Luật Giá 2023 quy định: “11. Định giá là quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện xác định giá của hàng hóa, dịch vụ”;

- Tại khoản 16 của Điều 4 của Luật Giá 2023 “16. Thẩm định giá là hoạt động tư vấn xác định giá trị của tài sản thẩm định giá tại một địa điểm, thời điểm, phục vụ cho mục đích nhất định do doanh nghiệp thẩm định giá, hội đồng thẩm định giá thực hiện theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.”

Như vậy, định giá là một thuật ngữ rộng hơn thẩm định giá; định giá lại được chia thành 02 nhóm: (1) Định giá của Nhà nước: Luật Giá 2023 đã quy định Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá bao gồm 42 nhóm hàng hóa, dịch vụ (xem hướng dẫn tại mục 3 của văn bản này) và (2) Các hoạt động định giá còn lại: là các hoạt động định giá/xác định giá theo nhu cầu, thỏa thuận hoặc quy định tại các pháp luật chuyên ngành; có thể thực hiện bởi bất cứ ai và có thể lựa chọn tham khảo áp dụng, không áp dụng các quy định về quy trình, phương pháp định giá hoặc quy định chuyên ngành (xem hướng dẫn tại mục 2, 4, 5 của văn bản này). Trong khi đó, hoạt động thẩm định giá là hoạt động nghiệp vụ có tính chuyên môn cao và phải tuân thủ theo các Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành; hoạt động thẩm định giá do các tổ chức đáp ứng đủ điều kiện theo luật định thực hiện (xem hướng dẫn tại mục 4 của văn bản này).

2. Về cách xác định giá khi thực hiện đấu thầu; bán, thanh lý, cho thuê, liên doanh, liên kết, chuyển giao tài sản công là sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2.1. Xác định giá của các gói thầu sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Các trường hợp sản phẩm, dịch vụ sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số mua sắm theo quy định pháp luật về đấu thầu thì phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó:

- Về cách thức xác định giá: Giá gói thầu nói chung được quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (gọi tắt là Nghị định số 214/2025/NĐ-CP), trong đó tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đã quy định giá gói thầu được lập căn cứ theo một trong 7 thông tin sau:

(1) Dự toán gói thầu được duyệt (nếu có) trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập dự toán, giá gói thầu được xác định trên cơ sở một hoặc một số thông tin sau: giá trung bình theo thống kê của các dự án, gói thầu đã thực hiện trong khoảng thời gian xác định; tổng mức đầu tư hoặc ước tính tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư, dự kiến giá trị dự toán mua sắm; định mức lương chuyên gia và số ngày công; các thông tin liên quan khác;

(2) Nội dung và phạm vi công việc, số lượng chuyên gia, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, mức lương chuyên gia theo quy định của pháp luật (nếu có) và các yếu tố khác.

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về lao động chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan ban hành quy định về mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước để làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu theo quy định tại điểm này;

(3) Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với hàng hóa, dịch vụ tương tự trong thời gian tối đa 12 tháng trước ngày trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó có thể điều chỉnh kết quả này theo các thay đổi về khối lượng mua sắm hoặc giá thị trường của hàng hóa hay dịch vụ cần mua sắm để xây dựng giá gói thầu. Giá thị trường tại thời điểm mua sắm có thể được xác định thông qua tham vấn thị trường quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp trong thời gian 12 tháng trước ngày trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà không có kết quả lựa chọn nhà thầu của hàng hóa, dịch vụ tương tự thì

2.3. Xác định giá khi bán, thanh lý, cho thuê, liên doanh, liên kết, chuyển giao sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số là tài sản công

Tại điểm k khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (gọi tắt là Nghị định số 186/2025/NĐ-CP) quy định: “k) Việc quản lý, sử dụng quản lý, sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về sở hữu trí tuệ” (xem hướng dẫn tại mục 4, 5 của văn bản này).

Đối với các tài sản công thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật tài sản công và các pháp luật có liên quan, trong đó tại nhiều quy định đã dẫn chiếu việc xác định giá thực hiện theo quy định về thẩm định giá, như đối với trường hợp điều chuyển tài sản công quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 21 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP², trường hợp bán tài sản công theo phương thức đấu giá³, liên quan đến bán tài sản trên đất⁴,... (việc thực hiện thẩm định giá hướng dẫn chi tiết tại Mục 4 văn bản này).

² Tại điểm a khoản 6 Điều 21 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định “a) Sau khi tiếp nhận tài sản, doanh nghiệp có trách nhiệm thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thẩm định giá tài sản. Căn cứ danh mục và thực trạng tài sản điều chuyển, căn cứ kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định giá trị tài sản để ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Việc sử dụng chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.”

³ Tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này được thành lập hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện thẩm định giá để làm cơ sở quyết định giá khởi điểm. Việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo pháp luật về giá, bảo đảm giá xác định phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm xác định giá (nếu có). Hội đồng thẩm định giá có trách nhiệm cung cấp thông báo kết quả thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm cung cấp chứng thư thẩm định giá cho người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản theo quy định của pháp luật về giá.”

⁴ Tại điểm đ khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “... Trường hợp bán tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất thì cơ quan được giao trách nhiệm tham mưu quy định tại điểm h khoản này quyết định giá bán tài sản trên đất bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại của tài sản; cơ quan được giao trách nhiệm tham mưu quy định tại điểm h khoản này được thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thẩm định giá làm cơ

Tại Điều 20 Nghị định số 180/2025/NĐ-CP quy định về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết; trong đó có quy định các hình thức sử dụng tài sản công để tham gia liên doanh, liên kết như sau: (i) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: *các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động. Đơn vị sự nghiệp không phải xác định giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết*; (ii) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát việc quản lý, sử dụng. Đơn vị sự nghiệp không phải xác định giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết; (iii) Hình thức liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới: các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; pháp nhân mới có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và hợp đồng liên doanh, liên kết. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được tự quyết định giá trị của tài sản khi liên doanh, liên kết hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá để làm cơ sở quyết định giá trị tài sản công sử dụng vào liên doanh, liên kết; trong đó, giá trị của tài sản để liên doanh, liên kết chỉ là một trong các căn cứ để quyết định phương án này.

Đối với tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc tài sản quy định tại điểm k khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và Điều 20 Nghị định số 180/2025/NĐ-CP nêu trên thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP về việc bán tài sản công theo phương thức bán đấu giá/niêm yết giá/chỉ định (Điều 24, 25, 26, 27); thanh lý tài sản công (Điều 29, 30, 31); sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 54, 55)... Việc xác định giá khi thực hiện bán, thanh lý theo hình thức bán, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công theo quy định của pháp luật về giá khi thành lập Hội đồng thẩm định giá hoặc cho thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thẩm định giá làm cơ sở quyết định giá. Ngoài ra, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP còn quy định hình thức khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; trong đó quy định giá dịch vụ, giá cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác... được thực hiện theo quy định của Nhà nước (khoản 5 Điều 13, Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

sở quyết định giá bán; người được giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm trả tiền mua tài sản gắn liền với đất."

3. Về hoạt động định giá của Nhà nước

3.1. Quy định chung về hoạt động định giá của Nhà nước

- Theo quy định pháp luật về giá tại Luật Giá 2023 và các văn bản hướng dẫn, Nhà nước chỉ thực hiện định giá đối với hàng hoá, dịch vụ đáp ứng một trong các tiêu chí: (i) Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền Nhà nước sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về thương mại và quy định khác của pháp luật có liên quan; (ii) Tài nguyên quan trọng theo quy định của pháp luật về tài nguyên; (iii) Hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; (iv) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu có tính chất độc quyền trong mua, bán hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế và ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, đời sống người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá, thẩm quyền và hình thức định giá quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá 2023.

- Trình tự, thủ tục định giá thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, trong đó quy định về lập phương án giá (Điều 9), thẩm định phương án giá (Điều 10), trình và ban hành văn bản định giá (Điều 11), điều chỉnh giá hàng hoá, dịch vụ (Điều 12).

- Phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính; trường hợp pháp luật có quy định phương pháp định giá riêng thì thực hiện theo phương pháp định giá đó.

3.2. Quy định về định giá của Nhà nước liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số nói chung thuộc đối tượng phải thực hiện định giá của Nhà nước thì việc định giá được thực hiện theo quy định nêu tại Mục 3.1 ở trên. Một số trường hợp cụ thể, được thực hiện như sau:

- Tại điểm e khoản 4 Điều 3 Luật Giá 2023 quy định: “e) *Tiền bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan, tiền đền bù đối với quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định bắt buộc trong trường hợp người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thỏa thuận được, tiền đền bù đối với quyền sử dụng giống cây trồng được*

chuyển giao theo quyết định bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ”.

Các loại tài sản trên, việc định giá đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định liên quan đến hướng chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ và Luật khoa học và Công nghệ (*các loại tài sản trên việc xác định giá đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ và quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Nghị định số 79/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước*).

- Đối với một số sản phẩm, dịch vụ công thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá 2023 thực hiện như sau:

+ Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số là sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương thì Bộ Tài chính định giá tối đa, các cơ quan, tổ chức ở trung ương định giá cụ thể⁵.

+ Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số là sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể⁶.

⁵ Số thứ tự 17 tại Phụ lục II Luật Giá 2023: *Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương do Bộ Tài chính định giá tối đa, các cơ quan, tổ chức ở trung ương định giá cụ thể.*

⁶ Số thứ tự 17 tại Phụ lục II Luật Giá 2023: *Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể.*

+ Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số là hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể theo thẩm quyền⁷.

- Phương pháp định giá đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính; trường hợp pháp luật có quy định phương pháp định giá riêng thì thực hiện theo phương pháp định giá đó. Giá vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được xác định theo quy định của pháp luật, trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù thì thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an⁸.

4. Về hoạt động thẩm định giá

4.1. Các quy định chung về thẩm định giá tài sản theo pháp luật về thẩm định giá

Việc thẩm định giá tài sản nói chung (bao gồm tài sản là sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số) thực hiện theo các quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn; trong đó lưu ý:

- Tại Khoản 16 Điều 4 Luật Giá, cụ thể: “*Thẩm định giá là hoạt động tư vấn xác định giá trị của tài sản thẩm định giá tại một địa điểm, thời điểm, phục vụ cho mục đích nhất định do doanh nghiệp thẩm định giá, hội đồng thẩm định giá thực hiện theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.*”

- Tại Khoản 17 Điều 4 Luật Giá 2023 quy định: “*Tài sản thẩm định giá bao gồm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, được cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định giá theo nhu cầu hoặc các trường hợp pháp luật quy định phải thẩm định giá.*”

- Về hoạt động thẩm định giá, theo quy định của Luật Giá 2023 có 02 phương thức thực hiện: (1). Hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá do doanh

⁷ Số thứ tự 27 tại Phụ lục II Luật Giá 2023: *Hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể theo thẩm quyền.*

⁸ Tại điểm đ khoản 1 Điều 61 Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp quy định: “*đ) Giá vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được xác định theo quy định của pháp luật, trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù thì thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.*”

nghiệp thẩm định giá thực hiện và (2) Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do hội đồng thẩm định giá thực hiện.⁹

- Về chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam: Bộ Tài chính cũng ban hành 06 Thông tư ban hành 11 Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam, trong đó quy định các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá áp dụng cho các tài sản, gồm: (1) Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá; (2) Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá; (3) Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập; (4) Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp; (5) Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình; (6) Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/6/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá bất động sản.

4.2. Thẩm định giá bằng phương thức sử dụng dịch vụ thẩm định giá

- Trường hợp sử dụng dịch vụ thẩm định giá, người có thẩm quyền giao kết bằng hợp đồng dân sự với doanh nghiệp thẩm định giá.

- Doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện thẩm định giá tài sản tuân thủ theo các quy định của pháp luật thẩm định giá và chịu trách nhiệm về việc cung cấp dịch vụ thẩm định giá (Luật Giá 2023, các văn bản hướng dẫn và pháp luật có liên quan). Cách thức tiến hành thẩm định giá, phương pháp thẩm định giá... được quy định cụ thể tại hệ thống Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.

- Sản phẩm chuyên môn của hoạt động dịch vụ thẩm định giá là Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá; đây là một trong những cơ sở để khách

⁹ “Điều 40. Hoạt động thẩm định giá

1. Hoạt động thẩm định giá bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá và hoạt động thẩm định giá của Nhà nước.

2. Hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện, được giao kết bằng hợp đồng dân sự; hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do hội đồng thẩm định giá thực hiện theo quyết định của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền quy định tại Điều 59 của Luật này”.

hàng, tổ chức, cá nhân có liên quan được ghi tại hợp đồng thẩm định giá xem xét, quyết định hoặc phê duyệt giá của tài sản¹⁰.

4.3. Thẩm định giá bằng phương thức thẩm định giá của Nhà nước

- Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do Hội đồng thẩm định giá thực hiện trong trường hợp pháp luật có liên quan quy định về việc sử dụng phương thức này; đây là một trong các cơ sở để cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét quyết định, phê duyệt giá khi bán, thanh lý, cho thuê, liên doanh, liên kết, chuyển giao tài sản công hoặc mua, đi thuê hàng hóa, dịch vụ, tài sản có sử dụng vốn nhà nước.¹¹

- Người có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định giá là cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt giá.

- Thành phần Hội đồng thẩm định giá và các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng thẩm định giá được quy định cụ thể tại Mục 3 Chương VI Luật Giá 2023. Cách thức tiến hành thẩm định giá, phương pháp thẩm định giá... được quy định cụ thể tại hệ thống Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.

- Sản phẩm chuyên môn của Hội đồng thẩm định giá là Thông báo kết quả thẩm định giá và Báo cáo thẩm định giá; đây là cơ sở để tham mưu cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét quyết định, phê duyệt giá theo quy định của pháp luật có liên quan¹².

¹⁰ Khoản 4 Điều 55 Luật Giá 2023 quy định: “4. Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá được sử dụng làm một trong những cơ sở để khách hàng, tổ chức, cá nhân có liên quan được ghi tại hợp đồng thẩm định giá xem xét, quyết định hoặc phê duyệt giá của tài sản. Chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn hiệu lực theo đúng mục đích thẩm định giá gắn với đúng thông tin tài sản, số lượng tài sản tại hợp đồng thẩm định giá.”

¹¹ Điều 59 Luật Giá 2023 quy định:

“1. Thẩm định giá của Nhà nước được lựa chọn thực hiện trong trường hợp pháp luật có liên quan quy định về việc sử dụng phương thức này là một trong các cơ sở để cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét quyết định, phê duyệt giá khi bán, thanh lý, cho thuê, liên doanh, liên kết, chuyển giao tài sản công hoặc mua, đi thuê hàng hóa, dịch vụ, tài sản có sử dụng vốn nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt giá theo quy định tại khoản 1 Điều này khi lựa chọn phương thức thẩm định giá của Nhà nước có trách nhiệm thành lập hội đồng thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá của Nhà nước.

3. Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước không áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.”

¹² Khoản 1 Điều 64 Luật Giá quy định: “1. Thông báo kết quả thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá được sử dụng làm cơ sở để tham mưu cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét quyết định, phê duyệt giá theo quy định của pháp luật có liên quan.”

5. Một số quy định đặc thù của pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 27/6/2025 (do Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành) quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan, tổ chức, cá nhân; chính sách, biện pháp bảo đảm phát triển khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó có những quy định đặc thù liên quan đến giá trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025; đồng thời hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì trình Chính phủ báo cáo Quốc hội Dự án Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi..., cũng như trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn liên quan. Do đó, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để kịp thời hướng dẫn những nội dung đặc thù mới quy định tại các văn bản trên khi được ban hành.

Trên đây là nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính liên quan đến việc định giá, thẩm định giá đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện./. *all*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ KH&CN (để phối hợp);
- Các Vụ/Cục: QLCS, QLĐT, PC, KTN, NSNN;
- Lưu: VT, QLG (09b). *all*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận